

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-ST

Ngày: 09 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thảo

2. Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố, tỉnh Tuyền Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/TLST-HS, ngày 22/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS, ngày 10/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Đức H** - Sinh ngày 04/11/1998

Nơi cư trú: Tổ 15, phường Hưng Thành, thành phố Tuyền Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức P (đã chết), con bà Trần Thị X, sinh năm 1969; Anh, chị em ruột: không có; Vợ, con: không có

Tiền án: 02 tiền án

- Bản án số 116/2016/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Bản án số 81/2017/HSST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2017 (áp dụng tình tiết tái phạm)

Nhân thân:

- Ngày 19/12/2011, UBND phường Hưng Thành áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thời hạn 06 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản;

- Ngày 22/11/2013, UBND thành phố Tuyên Quang đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 12 tháng về hành vi trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản;
- Ngày 18/8/2015, Công an phường Ý La xử phạt vi phạm hành chính, phạt 375.000đ về hành vi gây mất an ninh trật tự;
- Ngày 25/02/2016, Công an phường Minh Xuân xử phạt vi phạm hành chính, phạt 750.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản;
- Ngày 24/6/2016, Công an phường Minh Xuân xử phạt vi phạm hành chính, phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Công Đ**, sinh ngày 13/9/1990

Nơi cư trú: Tổ 8, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết), con bà Lê Minh P, sinh năm 1969; Anh, chị em ruột: có 02, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: không có

Tiền án: 03 tiền án

- Bản án số 125/2008/HSST ngày 24/6/2008 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản là 65.500.000đ). Tổng hợp với 06 tháng tù của bản án số 21/2007/HSST ngày 21/11/2007 của Tòa án huyện Từ Liêm, buộc phải chấp hành chung là 30 tháng tù;

- Bản án số 27/2012/HSST ngày 27/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và 02 năm 03 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; hình phạt chung là 04 năm 03 tháng tù (áp dụng tình tiết tái phạm);

- Bản án số 75/2013/HSST ngày 23/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp với Bản án số 27/2012/HSST ngày 27/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang buộc phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm 03 tháng tù (áp dụng tình tiết tái phạm), ngày 20/02/2018, chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

- Bản án số 219/2007/HSST ngày 21/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 550.000đ);

- Bản án số 268 ngày 13/8/2008 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 1.500.000đ). Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 125/2008/HSST ngày 24/6/2008 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 38 tháng tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1. Anh Lê Minh Hiếu, sinh năm 1998; nơi cư trú: Xóm Tân Bình, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Sỹ, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Sông Lô 9, xã An Tường, thành phố Tuyên Quang, vắng mặt.

Những người làm chứng

1. Chị Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1996, nơi cư trú: Tổ 20, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

2. Anh Vũ Văn Hiệp, sinh năm 1997, nơi cư trú: Xóm Vinh Quang, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

3. Anh Nguyễn Viết Chí, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn Tú Tạc, xã Tú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

4. Anh Vũ Đức Mạnh, sinh năm 1992, nơi cư trú: Tổ 1, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt

5. Anh Huỳnh Thị Kim Thu, sinh 1994, nơi cư trú: Tổ 18, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian từ ngày 14/9/2018 đến ngày 11/12/2018, Trần Đức H, sinh ngày 04/11/1998, nơi cư trú: Tổ 15, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang và Nguyễn Công Đ, sinh ngày 13/9/1990, nơi cư trú: Tổ 8, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã 02 lần thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 23 giờ ngày 14/9/2018, Trương Hải Nguyên, trú tại tổ 20 phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang; Trần Đức H và Nguyễn Thị Thu Hà, trú tại tổ 20 phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang cùng một số người bạn đang chơi ở phòng trọ của Nguyễn Công Đ ở tổ 9 phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang thì Lê Minh Hiếu trú tại thôn Tân Bình, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang gọi điện nhờ Nguyên mua ma túy đá để sử dụng, Nguyên bảo không có và cho Hiếu số điện thoại của Hiệp. Hiếu gọi Hiệp nhờ mua ma túy, Hiệp đồng ý và hẹn gặp Hiếu ở khu vực nhà nghỉ Trường Sơn, thuộc tổ 40, phường Minh Xuân để mua hộ ma túy. Sau khi nghe điện thoại, Hiệp cho rằng Hiếu sẽ đi xe mô tô đến cho hẹn nên nảy sinh ý định lừa lấy xe của

Hiếu, Hiệp rủ Đức đi cùng. Đức mượn xe mô tô BKS 22B1 – 844.60 của Hà chở Hiệp, trên đường đi Hiệp nói với Đức về việc lừa lấy xe mô tô của Hiếu. Khi đi đến gần nhà nghỉ Trường Sơn, Hiệp bảo Đức điều khiển xe đi vào trong ngõ, còn Hiệp đứng chờ Hiếu.

Sau khi điện thoại cho Hiệp, Hiếu nhờ Vũ Văn Hiệp, trú tại xóm Vinh Quang, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA – SUPER DREM, BKS 29T-6943 (xe Hiệp mượn của Nguyễn Viết Chí, trú tại thôn Tú Tạc, xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) chở đến chỗ hẹn. Khi cách nhà nghỉ Trường Sơn khoảng 20m, Hiệp bảo Hiếu ngồi đợi rồi mượn xe của Hiệp đi đến gặp Trần Đức H, Hiệp tự giới thiệu với Hiếu là Hải nhằm che giấu danh tính, Hiệp bảo Hiếu cho mượn xe để đi mua ma túy cho nhanh, Hiếu đồng ý đồng ý và giao xe cho Hiệp. Sau khi nhận xe do Hiếu giao, Trần Đức H điều khiển xe đi đến chỗ Đức rồi cùng nhau đi về phòng trọ của Đức, trả xe cho Hà. Sau đó Đức Hiệp mang xe BKS 29T-6943 đi tìm chỗ cầm cố, nhưng không cầm cố được nên mang xe về phòng trọ của Đức, tháo bỏ BKS của xe. Sáng ngày 15/9/2018, Đức mang xe đến hiệu cầm đồ Hùng Hương ở tổ 2 phường Hưng Thành cầm cố cho Vũ Đức Mạnh, nhân viên của hiệu cầm đồ với số tiền 5.000.000đ (Đức viết giấy vay tiền và hẹn đến ngày 30/9/2018 trả tiền, lấy lại xe), Đức đưa Hiệp 400.000đ, Số tiền cầm cố còn lại Đức và Hiệp cùng nhau chi tiêu hết; số tiền 500.000đ của Hiếu, một mình Hiệp chi tiêu cá nhân hết.

Cuối tháng 10/2018, không thấy Đức quay lại lấy xe, Vũ Đức Mạnh đã bán chiếc xe cho người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ với số tiền 5.000.000đ. Xe mô tô không thu hồi được.

Tại kết luận định giá tài sản số 118/KLĐG ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận trị giá còn lại của HONDA – SUPER DREM, BKS 29T-6943 là 5.915.000đ (Năm triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng).

Lần 2: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/12/2018, Trần Đức H thuê anh Nguyễn Văn Sỹ, trú tại thôn Sông Lô 9, xã An Tường, thành phố Tuyên Quang là lái xe của hãng taxi Mai Linh chở Hiệp đi từ khu vực cầu Nông Tiến đến khu vực cửa hàng VIETTEL Store tại ngã tám trung tâm thành phố Tuyên Quang và một số địa điểm khác trong thành phố. Do không có tiền trả cho anh Sỹ nên Hiệp nảy sinh ý định trốn không trả tiền taxi và lừa lấy điện thoại của anh Sỹ, khi đến khu vực tổ 13, phường Tân Hà, Hiệp xuống xe bảo anh Sỹ chờ, Hiệp ra ngoài gọi điện cho Nguyễn Công Đ bàn nhau cùng lừa lấy điện thoại của anh Nguyễn Văn Sỹ, khi Hiệp bảo đưa tiền cá cược trang mạng bóng đá thì Đức trả lời đồng ý, nhằm tạo lòng tin cho anh Sỹ là Hiệp có tiền để Hiệp mượn điện thoại của anh Sỹ.

Sau đó Hiệp quay xe lại bảo anh Sỹ chở đến ngõ 515 đường Quang Trung thuộc tổ 25 phường Phan Thiết, Hiệp ngồi trên xe gọi điện cho Đức và mở loa ngoài để cho anh Sỹ nghe thấy, Hiệp nói: “Em đến đầu ngõ nhà anh rồi, anh đưa tiền cho em”, Đức bảo “Ừ vào nhà anh chuyển khoản cho” Hiệp mượn điện thoại của anh Sỹ, nói để chuyển tiền vào trang mạng cá cược bóng đá, anh Sỹ chờ rồi cầm điện thoại báo cho Đức biết đã lừa lấy được điện thoại. Đức hẹn gặp Hiệp ở khu vực Dốc Đỏ, thuộc phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, sau đó Hiệp và Đức đi xe ô tô khách lên thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai chơi. Chiếc điện thoại lừa được của anh Sỹ, Hiệp đưa cho Đức sử dụng. Ngày 29/12/2018, Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc điện thoại do Nguyễn Công Đ giao nộp

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 122 ngày 23/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Giá trị của điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus – 16 GB là 3.766.600đ (Ba triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng)

Cáo trạng số 42/CT-VKSTP ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trần Đức H và Nguyễn Công Đ về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 174 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Trần Đức H từ 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù đến 3 (ba) năm tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ từ 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù đến 2 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giam 30/12/2018.

- Về tránh nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Lê Minh Hiếu số tiền trị giá chiếc xe HONDA – SUPER DREM, BKS 29T-6943 như kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang là 5.915.000 đồng (mỗi bị cáo phải bồi thường 2.975.500đ (Hai triệu chín trăm bảy mươi năm nghìn năm trăm đồng), Truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) bị cáo Trần Đức H đã chiếm đoạt của anh Hiếu.

- Đối với hành vi cầm cố xe mô tô HONDA – SUPER DREM, BKS 29T-6943 của anh Vũ Đức Mạnh đã vi phạm điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định

167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội tệ nạn xã hội..., hành vi của anh Vũ Đức Mạnh đã bị xử lý hành chính theo quy định.

- Về án phí áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo Trần Đức H tự thừa nhận bản thân bị cáo là người khởi xướng việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong cả hai lần phạm tội. Các bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản, nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến đề bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Trần Đức H và bị cáo Nguyễn Công Đ nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 14/9/2018 đến ngày 11/12/2018, Trần Đức H, cư trú tại tổ 15, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang và Nguyễn Công Đ, cư trú tại tổ 8, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang 02 lần thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 14/9/2018 Trần Đức H và Nguyễn Công Đ đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu HONDA – SUPER DREA. BKS 29T-6943, trị giá 5.915.000đ (Năm triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng) của anh Lê Minh Hiếu, cư trú tại xóm Tân Bình, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, ngoài ra bị cáo Hiệp còn chiếm đoạt của anh Hiếu số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Lần 2: Ngày 11/12/2018, Trần Đức H và Nguyễn Công Đ thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6plus – 16G, trị giá 3.766.600đ (Ba triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm) của anh Nguyễn Văn Sỹ, trú tại thôn Sông Lô 9, xã An Tường, thành phố Tuyên Quang.

Tổng trị giá tài sản bị cáo Trần Đức H và bị cáo Nguyễn Công Đ chiếm đoạt là 9.681.000đ (Chín triệu sáu trăm tám mươi một nghìn đồng).

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của anh Lê Minh Hiếu và anh Nguyễn Văn Sỹ, tổng trị giá tài sản bị cáo Trần Đức H và bị cáo Nguyễn Công Đ chiếm đoạt là 9.681.000đ (Chín triệu sáu trăm tám mươi một nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo Trần Đức H và Nguyễn Công Đ phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo người có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng không chịu lao động kiếm tiền chân chính mà lại lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu sài, hưởng thụ. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về các tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cả hai bị cáo đều đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự (là tình tiết định khung đối với cả hai bị cáo). Do vậy HĐXX nhận thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đề nghị truy tố các bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 174 (Tái phạm nguy hiểm) đối với cả hai bị cáo là phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam một thời gian nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung. Trong vụ án bị cáo Trần Đức H là người khởi xướng, bị cáo Nguyễn Công Đ là đồng phạm với vai trò là người giúp sức rất tích cực nên khi xem xét quyết định hình phạt HĐXX sẽ xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm và vai trò của các bị cáo trong quá trình phạm tội để quyết định hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để lên mức án đối với các bị cáo cho phù hợp.

[5] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã thu giữ 01 Biển kiểm soát xe mô tô 29T7-6943 Hội đồng xét xử xét thấy nên tuyên trả cho anh Nguyễn Viết Chí.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo:

- Anh Nguyễn Viết Chí đã được anh Lê Minh Hiếu bồi thường 01(một) xe mô tô HONDA –SUPER DREAM; Anh Nguyễn Văn Sỹ đã nhận lại điện thoại Iphone 6 plus – 16G từ Cơ quan điều tra, anh Chí và Sỹ đều không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm bồi thường của các bị cáo nên HĐXX không xem xét.

- Anh Lê Minh Hiếu yêu cầu bị cáo Trần Đức H và bị cáo Nguyễn Công Đ bồi thường 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tiền thiệt hại do anh Hiếu phải bỏ tiền mua xe đèn cho anh Nguyễn Viết Chí và yêu cầu bị cáo Hiệp phải trả cho anh số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) mà bị cáo đã chiếm đoạt. Các bị cáo không nhất trí bồi thường thiệt hại tài sản theo yêu cầu của người bị hại và đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo bồi thường theo kết quả định giá mà Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang đối với xe mô tô HONDA –SUPER DREAM BKS 29T-6943 là 5.915.000đ (Năm triệu chín trăm mười năm nghìn đồng), bị cáo Trần Đức H nhất trí trả lại số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho anh Lê Minh Hiếu. Tuy nhiên HĐXX xét thấy theo nguyên tắc về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là “Thiệt hại đến đâu bồi thường đến đó” thì yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) của anh Lê Minh Hiếu là không có căn cứ. Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) mà bị

cáo Trần Đức H chiếm đoạt của anh Lê Minh Hiếu là số tiền người bị hại và bị cáo dùng giao dịch với mục đích mua bán ma túy trái phép cho nên HĐXX xem xét truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Trần Đức H.

Do vậy cần buộc các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường như sau: Bị cáo Nguyễn Công Đ phải bồi thường cho anh Lê Minh Hiếu số tiền bằng $\frac{1}{2}$ trị giá xe mô tô đã chiếm đoạt từ anh Hiếu là 2.957.500 (Hai triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng), bị cáo Trần Đức H phải bồi thường cho anh Lê Minh Hiếu số tiền bằng $\frac{1}{2}$ trị giá xe mô tô đã chiếm đoạt từ anh Hiếu là 2.957.500 (Hai triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức H và bị cáo Nguyễn Công Đ phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

- Xử phạt: Bị cáo Trần Đức H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 30/12/2018.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 30/12/2018.

2. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 357, 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Trần Đức H phải bồi thường cho anh Lê Minh Hiếu số tiền là 2.957.500 (Hai triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng); Bị cáo Nguyễn Công Đ phải bồi thường cho anh Lê Minh Hiếu số tiền là 2.957.500 (Hai triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Khoản tiền bồi thường nêu trên, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Căn cứ 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) mà bị cáo Trần Đức H chiếm đoạt của anh Lê Minh Hiếu;
- Trả lại cho anh Nguyễn Viết Chí 01 (một) Biển kiểm soát xe mô tô 29T7-6943 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang.

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH

- Bị cáo Trần Đức H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; Tổng cộng tiền án phí bị cáo Trần Đức H phải nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Công Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; Tổng cộng tiền án phí bị cáo Nguyễn Công Đ phải nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

5. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an tp Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Thị Lan

**Hội đồng xét xử sơ thẩm
Các Hội thẩm nhân dân**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thảo – Đỗ Thị Thu Hằng

Vương Thị Lan

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an tp Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vương Thị Lan

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Vinh – Đặng Thị Huệ

Nguyễn Xuân Thuỷ

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Vinh – Lê Thị Hoa

Nguyễn Xuân Thuỷ